

TAND TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2017/HSST

Ngày 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Rạng Đông

Nơi công tác: Nguyên Trưởng phòng Giáo dục và đào tạo huyện Phú Quốc

2. Ông Lương Công Chủ

Nơi công tác: Cán bộ về hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Chí, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Dũng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phan Tấn H, sinh ngày 12/3/1998, tại: Kiên Giang; nơi ĐKTT: ấp ML, xã MK, huyện PĐ, Thành phố Cần Thơ; chỗ ở: ấp A, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; con ông Phan Văn Tr và bà Trang Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thành Nh, sinh ngày 06/8/2002 (đến ngày phạm tội bị cáo được 14 tuổi 07 tháng 09 ngày); tại: Kiên Giang; nơi ĐKTT: ấp A, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa: 09/12;

dân tộc: kinh; con ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Ngọc H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành Nh: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Nguyễn Ngọc H (cha mẹ ruột, có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Nh: Luật sư Trần Hữu Ph – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo (có mặt)

- Người bị hại: Bà **Trần Kim Th**, sinh năm 1998, (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 15/3/2017, Phan Tấn H điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển số 68P1-357.66 (xe mượn của dì ruột tên Trang Thị L) chở Nguyễn Thành Nh (bà con bạn dì ruột) đi đám giỗ nhà bà ngoại tại ấp A, xã CD. Ăn tiệc xong hai người về đến DĐ, rồi rủ nhau đi cướp giật tài sản người khác bán kiếm tiền tiêu xài. H chạy xe đến đoạn đường khu phố B, thị trấn DĐ nhìn thấy anh Trần Văn D điều khiển xe mô tô loại Airblade, phía sau chở vợ là chị Trần Kim Th chạy cùng chiều, bên vai phải có mang 01 túi xách. H vượt lên giật lấy túi xách đưa lại cho Nh giữ rồi chạy về ấp C, xã DT, hai người kiểm tra bên trong có 850.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, H chia cho Nh 50.000 đồng, số còn lại H cất giữ. Đến ngày 16/3/2017 thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận về giá trị tài sản trong tố tụng hình sự số: 22/KL-HĐĐG, ngày 13/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc kết luận: 01 điện thoại Iphone 6S, giá trị 11.199.300 đồng.

Bản cáo trạng số: 95/KSĐT-KT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố các bị cáo Phan Tấn H và Nguyễn Thành Nh về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: hành vi của các bị cáo Phan Tấn H và Nguyễn Thành Nh đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Tấn H từ 03 năm đến 3 năm 6 tháng tù giam

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46, Điều 69, Điều 73 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Nh từ 24 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Nh có ý kiến: thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc. Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Nguyễn Thành Nh khi phạm tội mới 14 tuổi 5 tháng nên áp dụng Điều 12 Bộ luật hình sự miễn truy cứu trách nhiệm hình, ngoài ra phạm tội do bị người khác xúi giục, hiện đang còn đi học; nhân thân tốt cần áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã phường theo Điều 70 Bộ luật hình sự để bị cáo có điều kiện học tập trở thành công dân có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng các bị cáo Phan Tấn H và Nguyễn Thành Nh xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố: sau khi đi đám giỗ nhà bà Ngoại tại ấp A, xã CD, huyện PQ đến khoảng 21 giờ ngày 15/3/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 68P1-357.66 chở Nh đi về đến đoạn đường khu phố B, thị trấn ĐĐ thì thấy phía trước có một xe mô tô do người nam chở người nữ có đeo

một cái túi xách. H kêu Nh ngồi im để cho H giật túi xách của người nữ thì Nh đồng ý. H chạy vượt lên giật lấy túi xách của người nữ và tăng ga bỏ chạy được một đoạn thì đưa túi xách cho Nh giữ, H chạy xe về nhà mở túi xách ra kiểm tra thì có 850.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S và 01 thẻ ATM, H cho Nh 50.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi phạm tội các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện cướp giật tài sản của người đang ngồi trên xe mô tô khác theo quy định của pháp luật thì hành vi nêu trên của các bị cáo là dùng thủ đoạn nguy hiểm, có thể đe dọa đến tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo Phan Tấn H và Nguyễn Thành Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS.

Khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

a....

....

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm....”.

Bị cáo Phan Tấn H là người đã thành niên và là người có vai trò chính trong vụ án, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo xúi giục Nguyễn Thành Nh là người chưa thành niên giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Nên bị cáo có tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS. Tuy nhiên tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo khắc phục hậu quả cho người bị hại; người bị hại xin bãi nại cho bị cáo nên có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Thành Nh khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo khắc phục hậu quả cho người bị hại; người bị hại xin bãi nại cho bị cáo nên có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS. Việc luật sư bào chữa cho bị cáo Nh đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giáo dục tại xã phường và miễn trách nhiệm hình là không có căn cứ để chấp nhận. Bị cáo Nh có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình

phạt cải tạo không giữ theo Điều 73 BLHS cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Kim Th không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Phan Tấn H** và **Nguyễn Thành Nh** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm n khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Tấn H 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/3/2017).

3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 69 và Điều 73 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thành Nh 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị hại chị Trần Kim Th vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA Dân sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Triệu